

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Ông Phan Tấn Tài

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.***

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Ngọc Châu, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu Tài, sinh năm 1990; địa chỉ: địa chỉ: ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Châu trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh Tài được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2016 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, anh Tài không lo làm ăn chị có khuyên nhưng không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Tài. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Phát Lộc, sinh ngày 05/8/2017. Hiện nay đang sống chung với chị Châu, khi ly hôn chị Châu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tài phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 121/2016 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 17/6/2016 (bản chính); Giấy khai sinh của Nguyễn Phát Lộc (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị Châu không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Ngọc Châu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tài cư trú ấp Kiến Thuận 1, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hữu Tài đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tài theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Ngọc Châu và anh Nguyễn Hữu Tài tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Châu và anh Tài là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Châu xác định, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã từ khoảng 02 năm cho đến nay do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và anh chị không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị Châu và anh Tài thường xuyên cãi vã và không còn sống chung cách nay khoảng 02 năm. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh Tài không lo làm ăn chị có khuyên nhưng anh Tài không sửa đổi. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Châu và anh Tài là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu đối với anh Tài theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc Châu xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 05/8/2017. Chị Châu yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, con chung đang được chị Châu chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung, giúp cháu Lộc phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Lộc cho chị Châu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Châu không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi cháu Lộc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc Châu xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Châu phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Tài không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc Châu.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Châu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tài.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 17/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị Ngọc Châu, anh Nguyễn Hữu Tài không còn giá trị pháp lý.

## 2. Về con chung:

Chị Trần Thị Ngọc Châu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 05/8/2017. Anh Nguyễn Hữu Tài không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị Trần Thị Ngọc Châu cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hữu Tài trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc Châu xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc Châu xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị Châu xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Châu, anh Tài trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

## 5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc Châu phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010304 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 02 tháng 3 năm 2022; Chị Trần Thị Ngọc Châu đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Hữu Tài không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Ngọc Châu có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu Tài được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**